

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa năm 2025

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
1	Máy nén ép trị liệu	Power - Q2200	Power - Q2200	2024 trở về sau	Hàn Quốc	WONJIN MULSAN CO., LTD	Máy chính: 01 máy Dây nguồn: 01 bộ Túi bọc chân (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Túi bọc eo (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Túi bọc tay (kèm dây dẫn khí): 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ Tính năng chung: Nguyên tắc hoạt động của máy nén trị liệu là một hệ thống điều trị bằng áp lực khí nén, hoạt động bằng cách lặp lại chu kì phồng-xẹp của các ống tay áo (bao hơi) 1.Thông số kỹ thuật Áp suất nén: 20-200mmHg Có 04 chương trình xoa bóp tích hợp sẵn.	Cái	7		25.900.000
2	Nồi nấu paraffin	NĐPTĐ	NĐPTĐ	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Tiên Đạt	Thân nồi đun: 01 chiếc Làm bằng Inox 304 chuyên dùng trong y tế - Hệ thống cài đặt nhiệt độ: 01 chiếc - Hệ thống cài đặt thời gian: 01 chiếc - Cáp nối đất: 01 chiếc	Cái	1		38.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượn g	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							- Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ - Thể tích nồi: 50L - Công suất tiêu thụ của nồi: $\leq 3\text{Kw}$ - Công suất nồi khi duy trì nhiệt độ: $\leq 1\text{ Kw}$ - Nhiệt độ làm việc: 20 đến 100 độ C; - Thời gian nấu: 60 đến 80 phút - Thời gian làm nguội: 20 đến 35 phút - Cài đặt thời gian nấu: 0 đến 99 giờ - Số lượng khay Inox: ≥ 20 khay - Kích thước khay nền: Dài $\geq 300\text{ mm}$ Rộng $\geq 200\text{ mm}$ Sâu $\geq 45\text{mm}$ - Nguồn điện: 220V, 50-60 Hz - Thiết bị an toàn: Cảm biến nhiệt độ cắt công suất gia nhiệt khi nhiệt độ trong nồi đạt đến nhiệt độ cài đặt. - Thiết bị an toàn: Cảm biến cắt toàn mạch điện khi nhiệt độ trong nồi đun vượt quá 10% nhiệt độ cài đặt.				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượn g	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
3	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Chemray 240	Chemray 240	2024 trở về sau	Trun g Quốc	Rayto Life and Analytical Sciences Co., Ltd	Máy chính: 01 cái Dây nguồn: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ - Công suất: ≥ 160 test/giờ. - Danh mục test: sinh hóa, miễn dịch. - Chế độ phân tích: End point, Two point, Kinetic. - Chương trình: hệ thống mở, do người dùng cài đặt. - Hoàn toàn tự động, truy cập ngẫu nhiên. - Chế độ chạy cấp cứu Khay hóa chất - Vị trí hóa chất: nhiều vị trí (≥ 30 vị trí) trong buồng làm lạnh. - Nhiệt độ buồng lạnh: $\leq 16^{\circ}\text{C}$ - Thẻ tích hóa chất: R1: $180 \sim 450\mu\text{L}$, điều chỉnh $1\mu\text{L}$ R2: $30 \sim 250\mu\text{L}$, điều chỉnh $1\mu\text{L}$ Khay phản ứng - Vị trí phản ứng: ≥ 81 cuvette, ≥ 9 cuvette/khay - Thẻ tích phản ứng: $180 \sim 500\mu\text{L}$ - Nhiệt độ phản ứng: 37°C, $\pm 0.2^{\circ}\text{C}$ - Kim trộn độc lập. - Rửa cuvet (hệ thống rửa tự động): ≥ 8 bước. Probe (kim)	Cái	1		280.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượn g	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							- Gia nhiệt cho hóa chất. - Chống va chạm, cảm biến chất mức lỏng, hóa chất tồn. - Tự động rửa bên trong và bên ngoài kim sau mỗi chu kỳ, độ nhiễm chéo $\leq 2\%$. Hệ thống quan học và đo lường - Đèn: halogen - Độ hấp thụ: $0 \sim 3.500\text{Abs} \pm 1\%$ - Bước sóng: ≥ 8 bước sóng từ 320~850 (340, 405, 450, 510, 546, 578, 630, 670nm) - Độ phân giải: 0.0001Abs Điều kiện hoạt động - Nguồn điện: 110V/220V, 50Hz - Nhiệt độ: $0 \sim 40^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm: $\leq 80\%$ - Tiêu hao nước: tối đa 3 lít/giờ. Khay mẫu - Vị trí mẫu: ≥ 40 vị trí. - Thể tích mẫu: $3 \sim 100 \mu\text{L}$, điều chỉnh $0.5\mu\text{L}$ - Vị trí bất kỳ cho Standard và QC				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượn g	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
4	Máy phân tích nước tiểu	ANYSCAN 300	ANYSCA N 300	2024 trở về sau	Hàn Quốc	Chungdo Pharm Co., Ltd	Máy chính: 01 cái Dây nguồn: 01 bộ Hướng dẫn sử dụng tiếng anh và tiếng Việt: 01 bộ -Phương pháp phân tích: Phản xạ quang học -Thông số: Urobilinogen, Glucose, Protein, Ketone, pH, Blood, SG, Nitrite, Bilirubin, Leukocytes, Ascorbic Acid, Microalbumin & Creatinine -Lưu trữ dữ liệu: $\geq 100,000$ test -Máy in: Máy in tích hợp bên trong máy -Máy đọc Barcode: Kết nối ngoài - Công suất: ≥ 200 mẫu/giờ. - Có thể lưu trữ kết quả và dữ liệu màu trong máy tính - Xem lại kết quả xét nghiệm trong cơ sở dữ liệu. - Có thể nâng cấp hệ điều hành qua USB. - Có thể lựa chọn kết hợp từ 1 đến 12 thông số. - Cảnh báo khi kết quả bất thường: - Có thể điều chỉnh điện áp	Cái	1		27.500.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
5	Máy siêu âm trị liệu (Máy trị liệu bằng sóng siêu âm)	SONIC 1	SONIC 1	2024 trở về sau	Ý	Chinesport SPA	- Máy chính: 01 cái - Cáp nguồn : 01 cái - Lọ gel siêu âm: 01 lọ - Đầu dò 1MHz, 5cm2 : 1 cái - Đầu dò 3MHz, 5cm2 : 01 cái - Thẻ nhớ: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng anh / Việt: 01 bộ - Nguồn điện sử dụng: 230 Vac, 50-60Hz, $\pm 10\%$ - Công suất: 65 VA - Màn hình hiển thị LCD: Cảm ứng, màu, 6" và mã hóa - Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút - Thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn EU: II B - Tần số siêu âm: 1 MHz và 3 MHz $\pm 15\%$ - Điều chỉnh chu kỳ làm việc: 10% - 100% - Dải tần số hoạt động: (10 - 100) Hz - Cường độ liên tục cực đại: 2 W / cm² $\pm 20\%$ - Cường độ xung cực đại: 3 W / cm² $\pm 20\%$ - Kênh đầu ra: 01 - Lưu trữ các giao thức: có sẵn - Giao thức có thể lưu trữ trong thẻ thông minh: 200	Cái	3		114.500.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							- Giao thức có thể lưu trữ trong bộ nhớ người dùng: 200 -Đầu dò đa tần số không thấm nước -Đầu dò tự hiệu chuẩn với hệ thống lưu trữ nội bộ tần số làm việc.				
6	Máy điện trị liệu đa năng	710P Plus	710P Plus	2024 trở về sau	Iran	Novin Electronics & Electrical Industries Engineering Co.,	Máy chính: 01 cái Cấp nguồn: 1 cái Điện cực cao su điểm: 1 cái Cầu chì 3A/250V: 2 cái Cao su điện cực 4*6: 2 cặp Cáp bệnh nhân RB: 2 cái (02 màu khác nhau) Tấm điện cực 4*6: 2 cặp Đai thắt: 2 đôi Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng việt: 01 quyển -Thông số kích thích điện + Loại nguồn: Điện áp không đổi (CV) +Thời gian điều trị: 1 – 60 phút & Luôn bật +Giao thức: nhiều chương trình +Chương trình tự do: 1 vị trí bộ nhớ +Các dòng điện: TENS, FAR, FES, DC, IDCR, IDCT + Phân cực: +,- -Dòng TENS: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) /Tần số: 1-250Hz +Độ rộng xung: 40-300μS	Cái	3		37.500.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượn g	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							+Chế độ: CM, FM, WM, SD, RND, BST, NORM, RECIP - Dòng FAR: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) / Tần số: 30-80Hz +Độ rộng xung: 150-400μS + Thời gian giữ: 0.2-60S + Thời gian nghỉ: 0,2-60S -Dòng FES: + Biên độ: 160 V (Tải 1KΩ) / Tần số: 30-80Hz +Độ rộng xung: 150-400μS + Thời gian giữ: 1-60S + Thời gian nghỉ: 1-60S -Dòng IDC: + Biên độ: 40 V (Tải 1KΩ) +IDC: RECT, TRI + Thời gian giữ: 0.001-3S + Thời gian nghỉ: 0,002-3S -Dòng DC: + Biên độ: 40 V (Tải 1KΩ) -Thông số kỹ thuật +Điện áp nguồn: 100-240VAC/50- 60Hz +Cầu chì chính: 3Amp / 250V *2 +Cầu chì bên trong: 3Amp /250V *2 +Nguồn điện đầu vào (Max): 45-65 VA + Biên độ (Max): 160V (Tải 1KΩ)				

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
7	Máy điện xung trung tần Đông Á	XYZP-IB	XYZP-IB	2024 trở về sau	Trung Quốc	Xiangyu Medical Co.,Ltd	- Máy chính: 01 cái - Dây nguồn: 01 dây - Tấm điện cực to: 01 đôi - Tấm điện cực nhỏ: 01 đôi - Túi nhung: 02 đôi (1 đôi cho điện cực to và 1 đôi cho điện cực nhỏ) - Dây đai: 02 cái - Cầu chì: 02 chiếc - 1 Sách hướng dẫn sử dụng. - Phác đồ điều trị: có tiếng Việt hướng dẫn chi tiết - Tần số sóng trung tần: 2kHz ~ 10kHz - Phạm vi điều chỉnh tần số: 0 – 150Hz - Cường độ truy xuất lớn nhất: 0 – 100mA - Độ ổn định cường độ truy xuất: tỷ lệ thay đổi dòng điện đầu ra $\leq 10\%$ - Điện áp nguồn: 220V, 50Hz - Công suất truy nhập: $\leq 65VA$ - Phạm vi gia nhiệt tấm bản cực: 38°C – 55°C - Có nhiều phác đồ điều trị được cài đặt sẵn - Thời gian điều trị sẵn 20 phút/lần, có âm cảnh báo - Dạng sóng truy xuất: sóng vuông, sóng tam giác, sóng xoáy, sóng nhọn	Cái	10		6.000.000

ST T	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu
							– 2 cặp bản cực mỗi cặp 2 tấm với nhiều kích cỡ khác nhau phù hợp với từng vùng trên cơ thể				